TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**100**/2022/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 15 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 188/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022, giữa:

- Ông Hà Văn Đ, sinh năm 1986

Địa chỉ: thôn H, xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

- Bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn B, xã S, huyện C, Khánh Hòa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Hà Văn Đ và bà Nguyễn Thị Lệ T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho ông Hà Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Hà Quỳnh A - sinh ngày 19/01/2011. Ông Đ không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con, các đương sự đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng cho con; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản khi ly hôn, nợ: ông Hà Văn Đ và bà Nguyễn Thị Lệ T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Hà Văn Đ tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai số

AA/2021/0009278 ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Ông Đ được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Nguyễn Thị Thu Hằng